

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 176/2025/HC-PT

Ngày 09-9-2025.

V/v “*Khiếu kiện hành vi không ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Cẩm Linh – Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi D – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 405/2025/TLPT-HC ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc “*Khiếu kiện hành vi không ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2025/HC-ST ngày 20-02-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh An Giang) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1285/2025/QĐPT-HC ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1960; địa chỉ: Số G N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang); có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố R (không còn hoạt động)

Kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân phường R, tỉnh An Giang; địa chỉ: Số E, đường M, phường R, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Trung T, Chủ tịch; xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Duy T1, Phó Trưởng Phòng Kinh tế Hạ tầng phường R; có mặt.

- Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân phường R, là người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện ông Nguyễn Thanh S trình bày:

Ông Nguyễn Thanh S là người sử dụng diện tích đất 63m², thửa đất số 312, tờ bản đồ số 39, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Huỳnh Văn S1 theo giấy viết tay đề ngày 23/4/2001, có xác nhận của khu phố B, phường A.

Năm 2016, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố R ban hành Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 23/01/2017, thu hồi diện tích đất 35m² của ông S để xây dựng trụ sở Công an tỉnh K, nhưng không thông báo, không ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ, trong khi các hộ dân có đất giáp ranh đều được bồi thường, hỗ trợ. Ông S đã làm đơn khiếu nại đề ngày 19/02/2017 yêu cầu xác minh lại diện tích đất và yêu cầu được bồi thường, đơn khiếu nại được UBND phường A xác nhận chuyển đến UBND thành phố R, nhưng vẫn không được giải quyết. Ông S tiếp tục nộp đơn yêu cầu bồi thường đề ngày 01/10/2018 gửi UBND thành phố R, nhưng đến thời điểm hiện nay vẫn chưa nhận được kết quả giải quyết.

Do đó, ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND thành phố R thực hiện hành vi trong việc bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 35m² đất UBND thành phố R đã có quyết định thu hồi đất tại Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2017 (gọi tắt là Quyết định 74).

Tại Văn bản số 641/UBND-NCPC ngày 12 tháng 6 năm 2024, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố R trình bày:

Nguồn gốc sử dụng đất của ông Nguyễn Thanh S mua lại của ông Huỳnh Văn S1 năm 2010 bằng giấy tay, có xác nhận của khu phố. Khi thực hiện công trình xây dựng trụ sở Công an tỉnh K, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Kiên Giang (đơn vị đo đạc lập phương án) tiến hành kiểm đếm, đo đạc về đất đai diện tích 35,0m² loại đất DTL (đất thủy lợi), trên đất không có hoa màu, vật kiến trúc, có xác nhận của ông Nguyễn Thanh S và UBND phường A ngày 26/01/2016.

Ngày 12/12/2016, UBND phường A xét duyệt nguồn gốc đất đối với diện tích 35,0m² nêu trên là đất thủy lợi nên UBND thành phố R ban hành Quyết định 74, thu hồi đất của ông S, không bồi thường về đất là đúng quy định tại Điều 74, Điều 75, khoản 2 Điều 77 và Điều 82 của Luật Đất đai năm 2013.

Việc ông Nguyễn Thanh S yêu cầu buộc UBND thành phố bồi thường diện tích 35,0m² theo Quyết định 74 là không có cơ sở xem xét. Mặt khác, việc ông Nguyễn Thanh S khởi kiện Quyết định 74 đến nay đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đề nghị bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2023/HC-ST ngày 20-02-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh An Giang) đã xét xử (tóm tắt):

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S. Buộc Ủy ban nhân

dân thành phố R thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật trong việc xét duyệt bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với ông Nguyễn Thanh S liên quan đến diện tích đất 35m², thuộc thửa đất số 312, tờ bản đồ số 39, tọa lạc tại phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã được Ủy ban nhân dân thành phố R thu hồi đất tại Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 về việc thu hồi đất đối với ông Nguyễn Thanh S (SPA:71) tại phường A để thực hiện Công trình trụ sở Công an tỉnh K tại phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/4/2025, Ủy ban nhân dân thành phố R (nay là Ủy ban nhân dân phường R, tỉnh An Giang) kháng cáo Bản án sơ thẩm, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của Người khởi kiện.

Tại phiên tòa, UBND phường R giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét xử chấp nhận yêu cầu của Người khởi kiện đối với Người bị kiện là có căn cứ pháp luật. Người bị kiện kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân phường R làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của N bị kiện, thấy rằng, về thời hiệu khởi kiện: Kể từ khi UBND thành phố R quyết định thu hồi 35m² đất đối với ông Nguyễn Thanh S cho đến nay chưa có văn bản nào thông tin về trường hợp thu hồi đất của ông S có được bồi thường, hỗ trợ hay không, trong khi đó ngày 19/02/2017, ông S đã có đơn khiếu nại được UBND phường A xác nhận ngày 23/02/2017 chuyển đơn đến UBND thành phố R giải quyết, nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết, nên trường hợp này vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông N khởi kiện, thấy rằng: Để xây dựng trụ sở Công an tỉnh K, ngày 12/12/2016, UBND phường A (phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng điều tra khảo sát, kiểm đếm về đất đai, tài sản đối với thửa đất) lập biên bản xác minh nguồn gốc đất, trong đó có hộ ông Nguyễn Thanh S. Ngày 23/01/2017, UBND thành phố R ban hành Quyết định 74, thu hồi 35m² đất, loại đất kinh thủy lợi, thuộc thửa số 312, tờ bản đồ số 39 tại

phường A đối với ông Nguyễn Thanh S. Từ khi có quyết định thu hồi đất đến nay UBND thành phố R vẫn chưa có quyết định hoặc văn bản nào trả lời diện tích 35m² đất ông S bị thu hồi có hay không được bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông S là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S, buộc UBND thành phố R thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật trong việc xét duyệt chính sách bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với ông Nguyễn Thanh S khi đã có quyết định thu hồi đất đối với diện tích đất 35m² là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Công tố tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người bị kiện, phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hành chính phúc thẩm: Kháng cáo của UBND phường R không được chấp nhận nên UBND phường G phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính,

Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân phường R. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2025/HC-ST ngày 20-02-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh An Giang).

Áp dụng Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh S đối với Ủy ban nhân dân phường R, tỉnh An Giang.

Buộc Ủy ban nhân dân phường R, tỉnh An Giang thực hiện nhiệm vụ, công vụ xem xét việc xét duyệt bồi thường, hỗ trợ về đất đai cho ông Nguyễn Thanh S theo quy định của pháp luật phù hợp với phần nhận định của bản án liên quan đến yêu cầu của người khởi kiện.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân phường R phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0015075 ngày 15/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang). Ủy ban nhân dân phường R đã nộp đủ án phí phúc thẩm

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VCT&KSXXPT tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HSVA, TTCL.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Tuấn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hoa Nguyễn Hồ Tâm Tú

Trần Ngọc Tuấn